

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: ~~430~~ /BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

CÔNG VĂN ĐẾN
Số đến: 10284
Ngày đến: 06/12

BÁO CÁO

**Về việc giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết ban hành
Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực
công thương thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 110/BC-KTNS ngày 28/11/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố về Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về việc tiếp thu, giải trình các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Đánh giá việc triển khai các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương của Thành phố trong thời gian từ năm 2020 đến nay, trong đó nêu rõ tình hình, kết quả triển khai thực hiện từng nhóm dịch vụ, số kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm, dự kiến việc sử dụng ngân sách trong thời gian tới gắn với các chương trình, kế hoạch công tác lĩnh vực công thương Thành phố giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo.

2. Chính sửa lại tên gọi nhóm “*dịch vụ lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại*” thành “*dịch vụ khuyến công, xúc tiến thương mại*” để đảm bảo đúng với quy định tại phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đề nghị không dùng cụm từ “nhóm dịch vụ khác” mà đưa tên các nhóm dịch vụ cụ thể theo đúng quy định thuộc lĩnh vực công thương của Thành phố.

3. Qua nghiên cứu 107 nội dung đề xuất là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương, Ban đề nghị UBND Thành phố một số nội dung sau:

- Rà soát lại 13 nội dung đề xuất là dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Công thương; nghiên cứu ghép với các nội dung tương đồng để tránh trùng lặp (nếu đủ căn cứ theo quy định).

- Sửa tên của 05 nội dung cho ngắn gọn, cụ thể.
- Rà soát, ghép 33 nội dung có tính chất tương tự thành 15 nội dung và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp.

4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với nhiều nhóm lĩnh vực và hoạt động kinh tế, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát kỹ để đảm bảo việc xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương đúng quy định, có tính khoa học, đồng bộ, không chồng chéo với các lĩnh vực khác và phù hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của Thành phố.

II. GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU CỦA UBND THÀNH PHỐ

UBND Thành phố xin báo cáo tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội theo báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố cụ thể như sau:

1. Báo cáo bổ sung đánh giá việc triển khai các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương của Thành phố trong thời gian từ năm 2020 đến nay (*theo Phụ lục I*).

2. Kết cấu, chỉnh sửa lại tên gọi nhóm “*dịch vụ lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại*” thành “*dịch vụ khuyến công, xúc tiến thương mại*”. Không dùng “*nhóm dịch vụ khác*” mà đổi thành 3 nhóm: “*Dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực*”, “*Dịch vụ công nghiệp hỗ trợ*”, “*Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững*”.

3. Với ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh sửa các nội dung đề xuất là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương, UBND Thành phố đã tiếp thu và tiến hành rà soát, chỉnh sửa kết cấu các nội dung theo Nội theo báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố (*theo Phụ lục II, III*).

4. Với ý kiến “*đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát kỹ để đảm bảo việc xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương đúng quy định, có tính khoa học, đồng bộ, không chồng chéo với các lĩnh vực khác và phù hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của Thành phố*”, UBND Thành phố đã tiến hành rà soát theo báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố và tiếp thu, chỉnh sửa, kết cấu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội (*có bản dự thảo kèm theo*).

Trên đây là một số nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố, UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận: *nu*

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: CT, TC;
- Trung tâm XTĐTMDL Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP N.M. Quân, KTN;
- Lưu: VT, KTN. *h*

69544

64667

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *Sh*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC I

Báo cáo bổ sung đánh giá việc triển khai các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương của Thành phố trong thời gian từ năm 2020 đến nay

(Kèm theo Báo cáo số 430/BC-UBND ngày 05/12/2022 của UBND Thành phố)

I. Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;

- Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thông tư 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.

- Thông tư 45/2014/TTLT-BCT-BTC-BKHĐT của liên Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 28/11/2014 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 – 2015.

- Nghị Quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định về một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức 04 lớp huấn luyện, cấp thẻ an toàn điện, 01 lớp tập huấn kiểm tra viên điện lực với trên 570 học viên. Phát hành 75.000 tờ rơi tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp. Tổ chức 11 lớp đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về thực hiện các quy định của Nhà nước, kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố; 09 hội thảo tuyên truyền cho trên 1.000 lượt cán bộ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tòa nhà; 105 bài viết tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử; 55 phóng sự, số chuyên mục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên truyền hình; Thiết kế, in ấn và tuyên truyền 20.000 ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp; Xây dựng và phát 10.500 lượt clip tuyên truyền tại các khu vực

đồng dân cư; 240.000 tin nhắn SMS về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Triển khai Phong trào Hộ gia đình sử dụng tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng trên địa bàn thành phố Hà Nội: Tổ chức 130 buổi tuyên truyền; Phát hành 34.000 sổ tay hướng kỹ năng sử dụng tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng cho các hộ gia đình; Công nhận 3.150 hộ gia đình tiêu biểu sử dụng tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng của Thành phố; Hỗ trợ thực hiện kiểm toán năng lượng cho 162 cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; Đánh giá hiệu quả năng lượng cho 43 cơ sở tòa nhà, công trình xây dựng; Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng cho 33 đơn vị; Đánh giá thiết kế kiến trúc thông qua mô phỏng năng lượng cho 16 tòa nhà; Hỗ trợ 47 cơ sở sản xuất ứng dụng phương pháp dự báo nhu cầu năng lượng để đánh giá hiệu quả tiết kiệm năng lượng và 41 tòa nhà ứng dụng công cụ đánh giá hiệu quả năng lượng đáp ứng Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD; Công nhận danh hiệu Cơ sở sử dụng năng lượng Xanh cho 142 cơ sở, công trình xây dựng theo Tiêu chí của Thành phố được ban hành tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 03/5/2019; Tổ chức Lễ công bố, tôn vinh các cơ sở đạt danh hiệu Cơ sở sử dụng Năng lượng Xanh; Hỗ trợ, tư vấn cho 19 đơn vị tham gia giải thưởng hiệu quả năng lượng do Bộ Công Thương tổ chức và 14 đơn vị tham gia Giải thưởng hiệu quả năng lượng khu vực ASEAN; Tổ chức Hội chợ triển lãm quốc tế: Công nghệ Năng lượng – Môi trường Hà Nội các năm 2021 và 2022 với quy mô 120 doanh nghiệp đến từ các quốc gia: Hàn Quốc, Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản,... trưng bày trên 180 gian hàng trưng bày trực tiếp của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; trên 120 gian hàng triển lãm ảo.

Thành phố đã tổ chức thực hiện các dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả 3 năm (2020-2022) là 33.464 triệu đồng.

II. Dịch vụ lĩnh vực hóa chất

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 5571/QĐ-UBND ngày 9/12/2020 về việc phê duyệt “Đề án “Nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”.

- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” hàng năm; Ban hành các văn bản cung cấp thông tin tới UBND các quận, huyện về cung cấp thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để phối hợp, tăng cường công tác quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất; Thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về kinh doanh hóa chất cho trên 89 đơn vị theo đề nghị của doanh nghiệp. Công bố tiếp nhận và đăng tải 1.396 hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm dệt may của doanh nghiệp; Cấp 42 Giấy

chứng nhận an toàn kỹ thuật vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp. Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế tại 50 đơn vị có hoạt động hóa chất; phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp và UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành khảo sát tại trên 100 đơn vị hoạt động hóa chất. Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc trên địa bàn Thành phố;

Thành phố đã tổ chức thực hiện các dịch vụ lĩnh vực hóa chất hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ lĩnh vực hóa chất 3 năm (2020 -2022) là 1.353 triệu đồng.

III. Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức phổ biến đến các doanh nghiệp tài liệu giới thiệu về hiệp định, cam kết thương mại quốc tế; Thông báo danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp; đề nghị các Sở, ngành cử đầu mối theo dõi, thực hiện công tác phòng vệ thương mại; Tổng hợp danh sách doanh nghiệp tiêu biểu đăng ký tham dự Diễn đàn Doanh nghiệp ASEAN với Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); Biên soạn nội dung, thiết kế, in ấn tài liệu giới thiệu về hiệp định, cam kết thương mại quốc tế để phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Phối hợp xây dựng nội dung bản tin: “Thị trường các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Hà Nội” phát hành hàng tháng; Xây dựng cuốn “Hướng dẫn vận dụng quy tắc xuất xứ trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới”; Xuất bản ấn phẩm bản tin “Thị trường các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Hà Nội”; Biên soạn nội dung, thiết kế, in ấn tài liệu giới thiệu về hiệp định, cam kết thương mại quốc tế để phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Triển khai thủ tục biên soạn, phát hành Cẩm nang doanh nghiệp về Vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong các FTA.

Thành phố đã tổ chức thực hiện các dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh 3 năm (2020-2022) là 498 triệu đồng.

IV. Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

- Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

- Chương trình số 78/CTr-UBND ngày 22/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND Thành phố về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức triển khai công tác quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Hà Nội, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án giai đoạn, hằng năm. Thực hiện tổ chức các hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn kiến thức về thương mại điện tử trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0; Thực hiện các phóng sự tuyên truyền về ứng dụng thương mại điện tử phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; viết bài tuyên truyền về thương mại điện tử, thương mại dịch vụ, văn minh hiện đại đăng trên các báo Công Thương, Hà Nội Mới, Nhân dân,...; In tờ rơi tuyên truyền, cuốn cẩm nang mua sắm trực tuyến an toàn phát rộng rãi cho các sở, ngành, quận, huyện, doanh nghiệp và người tiêu dùng; Tổ chức thành công Sự kiện không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố thường niên hằng năm đã thu hút 150.000 lượt tiếp cận và 12.000 lượt tương tác tại fanpage Facebook của Sự kiện; Phối hợp Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình Ngày mua sắm trực tuyến Online Friday hằng năm; cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đăng ký tham gia Chương trình “Gian hàng Việt trực tuyến”; tổ chức hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp tiếp cận các sản phẩm thương mại điện tử lớn trên thế giới như Amazon, alibaba nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp; Chính thức đưa vào vận hành website “Bản đồ mua sắm thành phố Hà Nội” tại địa chỉ mạng <http://bandomuasam.hanoi.gov.vn> từ năm 2015 để tuyên truyền, cung cấp giải pháp tìm kiếm trực tuyến các địa điểm mua sắm, tiêu dùng, ẩm thực tại các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, ... trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng.

Thành phố đã tổ chức thực hiện các dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử 3 năm (2020-2022) là 3.597 triệu đồng.

V. Dịch vụ Khuyến công; Xúc tiến thương mại

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Quyết định 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg

ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Thông tư 11/2019/TT-BCT ngày 20/07/2019 của Bộ Công Thương Hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

- Thông tư 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2021 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 11/2019/TT-BCT ngày 20/07/2019 Hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

- Nghị Quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định về một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

- Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công.

- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội ban hành “quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội”.

- Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức 49 lớp tập huấn nâng cao năng lực, khởi sự doanh nghiệp, marketing, thiết kế mẫu mã sản phẩm... cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn; Hỗ trợ 40 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; Tổ chức và hỗ trợ hơn 1.323 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia Hội chợ triển lãm hàng lưu niệm thủ đô, Hội chợ quốc tế quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ, Triển lãm các sản phẩm, mẫu thiết kế hàng thủ công mỹ nghệ mới sáng tạo, Triển lãm chuyên đề các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Hỗ trợ 96 cơ sở công nghiệp nông thôn thiết kế mẫu mã, bao bì và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ phục vụ cho việc gia tăng năng xuất, trình diễn kỹ thuật; Tổ chức Cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ tạo ra 956 sản phẩm mới, trong đó 270 sản phẩm được Thành phố công nhận; hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành thủ công mỹ nghệ đạt điều kiện xuất khẩu; hỗ trợ các cơ sở CNNT hoàn thiện 80 bộ hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm CNNT cấp Thành phố và đã có 61 sản phẩm, bộ sản phẩm trình UBND Thành phố công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội 2021 và 41 sản phẩm, bộ sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Khu vực phía Bắc năm 2022; Thực hiện thông tin, tuyên truyền trên 277 tin, bài về hoạt động khuyến công trên các phương tiện truyền thông; Tổ chức hỗ trợ

trên 360 lượt cơ sở CNNT tham gia các hoạt động quảng bá giới thiệu sản phẩm, kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, tăng cường ứng dụng các nền tảng trực tuyến để triển khai các hoạt động kết nối giao thương mở rộng thị trường, tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế (Amazon, Alibaba, Esty...). Các doanh nghiệp cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn Thành phố đã tạo ra trên 1.870 mẫu thiết kế mới phục vụ thị trường trong và ngoài nước; Chất lượng các doanh nghiệp tham gia Hội chợ ngày càng được nâng cao, nhiều sản phẩm mới có thiết kế sáng tạo được trưng bày tại Hội chợ thu hút được nhiều sự chú ý của khách tham quan trong nước và quốc tế.

Tổ chức đoàn doanh nghiệp Hà Nội tham gia Hội chợ Ambiente Frankfurt 2020 tại Đức từ ngày 7/2-11/2/2020. Tham gia kết nối, giao thương trực tuyến với doanh nghiệp các nước; Tổ chức chương trình quảng bá, bán sản phẩm Việt Nam tại Trung tâm thương mại Aeon Lake Town, Saitama, 300 cửa hàng bán lẻ và trên hệ thống bán hàng online của Aeon tại Nhật Bản; Tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Khu vực Lãnh sự tại Nhật Bản từ ngày 25/7 - 29/7/2022 tại tỉnh Fukouka và các tỉnh trong Khu vực Lãnh sự; Tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tại Bỉ và Hoa kỳ từ ngày 27/10-04/11/2022; Gặp gỡ Đại sứ quán Việt Nam tại các nước; Tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tại Lào từ ngày 02/11-09/11/2022; Tổ chức xúc tiến, đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội tại Hàn Quốc từ ngày 15/11 - 17/11/2022....

Cung cấp thông tin về nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp của hơn 30 quốc gia đến các doanh nghiệp trên địa bàn; Xây dựng 02 Cẩm nang hướng dẫn cho các doanh nghiệp về Hiệp định thương mại Việt Nam-EU (EVFTA); Xây dựng ấn phẩm Làng nghề Hà Nội (song ngữ Việt-Anh), quảng bá sản phẩm làng nghề Hà Nội phục vụ trong nước và xuất khẩu; Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, giao thương với doanh nghiệp các nước, sàn thương mại điện tử: Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tham dự các Hội nghị giao thương trực tuyến với doanh nghiệp hơn 20 nước trong các lĩnh vực: nông sản thực phẩm, đồ uống; thủy sản; giày dép; dệt may; đồ gỗ nội thất,...; Phối hợp Thương vụ Việt Nam tại Pháp tổ chức chương trình kết nối trực tuyến hỗ trợ 20 doanh nghiệp đưa sản phẩm nông sản, thực phẩm, đặc sản vào hệ thống siêu thị Thanh Bình Juene-Pháp; Phối hợp Trung tâm Xuất khẩu Nga tổ chức chương trình kết nối trực tuyến giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp LB Nga với 33 cuộc kết nối giữa doanh nghiệp 2 nước; Phối hợp Ban tổ chức Triển lãm Mtech tại Nhật Bản (Tập đoàn Readtradex) tổ chức kết nối trực tuyến, tư vấn, cung cấp thông tin về giải pháp tiếp cận các nhà sản xuất Nhật Bản và phương án tham dự từ xa của Triển lãm M-Tech Osaka; Phối hợp Thương vụ Việt Nam tại các nước tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các doanh nghiệp về thị trường, ngành hàng, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước; Triển khai cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các doanh nghiệp về thị trường, ngành hàng, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước; khuyến nghị, cảnh báo rủi ro, lưu ý về thanh toán trong xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, các Hội, Hiệp hội, phòng kinh tế các quận, huyện, thị xã về các nội dung: “Quy định mới trong xuất xứ hàng hóa và chống gian lận xuất xứ”, “Nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh sau đại dịch”; Tổ chức 4 hội nghị tập huấn, phổ biến chính sách pháp luật (về thuế; xuất, nhập khẩu; bảo hiểm); 4 tọa đàm giới thiệu môi trường, cơ hội, chính sách, thị trường (về nông nghiệp công nghệ cao; logistic; chuyển đổi số; quản trị doanh nghiệp); 04 lớp đào tạo, nâng cao kỹ

năng xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm (về nâng cao năng lực kết nối thị trường và xuất khẩu sản phẩm thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới; Kỹ năng đàm phán, phòng vệ thương mại; phát triển thương hiệu, sản phẩm...); Tổ chức hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp; Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố hàng năm: Tháng khuyến mại Hà Nội tại Hà Nội; Hội chợ Đặc sản Vùng miền Việt Nam tại Hà Nội; Festival Nông sản, sản phẩm OCOP gắn kết du lịch tại Hà Nội; Tuần hàng quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP Hà Nội và các tỉnh, thành phố tại Hà Nội; Hội chợ Xúc tiến thương mại nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại Hà Nội; Triển lãm sản phẩm thiết kế sáng tạo; Tuần lễ sản phẩm Hà Nội tại Nghệ An; Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước tại Hà Nội; Hội nghị Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp vùng Đồng bằng sông Hồng với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại; Tổ chức khu gian hàng Thành phố tham gia hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong cả nước: hàng năm tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu (Hội chợ Vietnam Expo tại Hà Nội, Triển lãm Vietnam Foodexpo tại thành phố Hồ Chí Minh, Triển lãm Shoes and Leather Vietnam tại thành phố Hồ Chí Minh); Tổ chức khu gian hàng Thành phố tham gia hội chợ, triển lãm của các tỉnh, thành trong cả nước (Lào Cai, Sơn La, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế...); Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phục vụ công tác xúc tiến thương mại (đã cập nhật dữ liệu hơn 100.000 doanh nghiệp trên địa bàn).

Thành phố tổ chức thực hiện các dịch vụ Khuyến công; Xúc tiến thương mại hàng năm. Ngân sách Thành phố giao Sở Công thương thực hiện các dịch vụ Khuyến công; Xúc tiến thương mại 3 năm (2020-2022) là 242.465 triệu đồng.

VI. Dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, xét chọn SPCNCL Thành phố Hà Nội; Xây dựng 60 tin, bài, phóng sự truyền thông về SPCNCL phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, hơn 150 bài viết truyền thông về SPCNCL trên báo, hơn 4.000 tờ rơi tuyên truyền về cơ chế, chính sách phát triển SPCNCL Thành phố; Xây dựng 02 bộ nhận diện thương hiệu SPCNCL Hà Nội và Top 10 SPCNCL Hà Nội; In ấn 1.000 cuốn kỷ yếu về SPCNCL Hà Nội. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền về chính sách, định hướng phát triển SPCNCL Thành phố; Hội nghị hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký công nhận SPCNCL Hà Nội; xây dựng và thường xuyên duy trì trang website về chương trình phát triển SPCNCL tại địa chỉ: congngiepchuluc-hanoi.gov.vn. Tổ chức 11 lớp tập huấn; Tổ chức mời, tiếp nhận hồ

sơ và triển khai đánh giá, xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội. Đã tổ chức đánh giá, xét chọn và trình UBND Thành phố công nhận 105 sản phẩm của 74 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội; Tổ chức triển lãm Hội chợ quốc tế sản phẩm công nghiệp chủ lực với 250 gian hàng của các doanh nghiệp công nghiệp chủ lực và doanh nghiệp lớn của Hà Nội và 11 tỉnh, thành phố trên cả nước; Tổ chức 02 Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực; 04 hội nghị kết nối các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực với các đối tác; Tổ chức Lễ tôn vinh, trao danh hiệu cho các sản phẩm của doanh nghiệp đạt danh hiệu sản phẩm công nghiệp chủ lực.

Thành phố tổ chức thực hiện các dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực 3 năm (2020-2022) là 8.934 triệu đồng.

VII. Dịch vụ công nghiệp hỗ trợ

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển CNHT.

- Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển CNHT từ năm 2016 đến năm 2025.

- Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển CNHT.

- Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển CNHT.

- Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Quy chế Quản lý Quản lý kinh phí phát triển CNHT và quy định mức chi cụ thể các hoạt động phát triển CNHT của thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Chương trình phát triển CNHT thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022:

Trong 3 năm qua, Thành phố đã tổ chức 02 kỳ hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ với tổng cộng 500 gian hàng thu hút hàng trăm doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm; số lượt khách thăm quan khoảng 10.000 lượt, số trao đổi, giao thương là 15.396 lượt; giá trị giao dịch ước tính 16,8 triệu USD; Tổ chức 10 lớp tập huấn cho 700 cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp CNHT về quản trị sản xuất, quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp; Hỗ trợ 27 doanh nghiệp CNHT hoàn thiện, đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; Hỗ trợ đánh giá năng lực cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo các tiêu chí của Thành phố; Hỗ trợ đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Thành phố tổ chức thực hiện các dịch vụ công nghiệp hỗ trợ hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ công nghiệp hỗ trợ 3 năm (2020-2022) là

34.690 triệu đồng.

VIII. Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững

1. Căn cứ pháp lý, quy chế, quy định thực hiện:

- Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thông tư liên tịch số 221/2012/TTLT-BTC-BCT ngày 24/12/2012 của liên Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020.

- Thông tư 02/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Thông tư 01/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành luật bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ đã và đang được triển khai trong 3 năm 2020-2022

Trong 3 năm qua, Thành phố đã Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững: 09 phóng sự tuyên truyền trên truyền hình, 08 clip, 80 bài trên báo chí, phát 12.000 lượt clip tuyên truyền sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát thải nhựa tại Trung tâm thương mại và bảng quảng cáo đèn Led tấm lớn; Phát hành 77.000 tờ rơi, 15.000 cầm nang, sổ tay, bộ tài liệu tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát thải rác thải nhựa...; Tổ chức 21 lớp tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ kỹ thuật của các cơ sở sản xuất công nghiệp về các kiến thức, chính sách, giải pháp thúc đẩy các hoạt động sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội; 15 hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến các kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; Hỗ trợ 04 doanh nghiệp ứng dụng công cụ hỗ trợ trong quản lý để áp dụng sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối; 02 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình, điển hình tốt về sử dụng hiệu quả, tái chế, tái sử dụng tài nguyên và sản xuất sạch hơn; 04 mô hình mẫu thực tế "Điểm kinh doanh xanh", 01 mô hình triển khai áp dụng mô hình hệ thống sản xuất, dịch vụ (PSS - Product service systems, tiêu chuẩn Châu Âu); 01 mô hình áp dụng chiến lược kinh doanh bền vững, đổi mới sinh thái, phát triển mạng lưới liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm; Tổ chức 10 chuỗi kết nối "Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững" cho các nhóm ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố. Tổ chức 02 Mạng lưới liên kết hợp tác bền vững giữa cơ sở phân phối bán lẻ với các nhà cung ứng về sản phẩm thân thiện môi trường thành phố Hà Nội; Xây dựng 01 bộ cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn

Thành phố; Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất, áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững cho 150 doanh nghiệp thuộc các nhóm ngành trên địa bàn Thành phố. Đánh giá hiện trạng áp dụng sản xuất sạch hơn, nghiên cứu xây dựng các giải pháp áp dụng sản xuất sạch hơn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng cho ngành vật liệu xây dựng, gốm sứ, hoàn tất sản phẩm kim loại, thực phẩm, dệt may, điện – điện tử trên địa bàn Thành phố. Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho 90 cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực Công Thương, cơ sở công nghiệp nông thôn. Khảo sát, đánh giá hiện trạng năng lực xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu xây dựng các tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp theo các cam kết quốc tế. Khảo sát, tổng hợp tình hình sử dụng, ứng dụng các sản phẩm hữu cơ, thân thiện môi trường của các đơn vị trên địa bàn Thành phố. Hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn, phổ biến cho người tiêu dùng về các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường. Hợp tác với Công ty ABE – Cộng hòa Pháp về việc tổ chức các hoạt động kết nối chuỗi cung ứng dịch vụ cao cấp phục vụ phát triển ngành công nghiệp hàng không thông qua tổ chức Hội chợ triển lãm quốc tế Mạng lưới cao cấp sản xuất, cung ứng, tiêu dùng bền vững lĩnh vực ngành hàng không tại Hà Nội (AeroExpo Hanoi & VietNam Aviation Forum 2023).

Thành phố tổ chức thực hiện các dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững hàng năm. Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững 3 năm (2020-2022) là 25.799 triệu đồng. 

PHỤ LỤC II

Báo cáo tiếp thu, giải trình, kết cấu lại các nội dung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND Thành phố)

1. Kết cấu, chỉnh sửa tên các nội dung danh mục:

(1). Sửa nội dung mục I.1 về “Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực; Phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện” thành “Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực”.

(2). Bỏ từ “và quốc tế” trong mục V.6. về “Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” thành “Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn”.

(3). Sửa nội dung III.2 về “Tuyên truyền, phổ biến, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, bảo vệ người tiêu dùng” thành “Tuyên truyền, phổ biến, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại”.

(4). Sửa nội dung mục VI.2.17 về “Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo (bao gồm cả các sản phẩm cơ khí trọng điểm), công nghiệp công nghệ cao” thành “Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ”.

(5). Sửa nội dung mục VI.2.19 về “Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ” thành “Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm và chính sách về công nghiệp hỗ trợ” cho ngắn gọn, xúc tích.

(6). Sửa nội dung mục VI.3.2 về “Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng” thành “Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng”.

2. Rà soát, ghép các nội dung có tính chất tương tự và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp:

(1). Nội dung mục I.5 về “Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang: hướng dẫn các sản phẩm, thiết bị, công nghệ, các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình” ghép với nội dung mục I.2 về “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” và nội dung mục I.7 về “Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về hoạt động điện lực,

sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”.

(2). Nội dung mục I.4 về “Tổ chức hội nghị, hội thảo có trưng bày, giới thiệu trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên với nội dung mục I.3 về “Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội nghị nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình”, thành nội dung “Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hội nghị, hội thảo có trưng bày giới thiệu trang thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình”.

(3). Nội dung mục I.8 về “Xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng”

Nội dung mục I.8 sẽ tiến hành xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng, bao gồm các công việc: phân tích, đánh giá hiện trạng của cơ sở; nghiên cứu, xây dựng phương án, giải pháp để hoàn thiện mô hình hiệu quả năng lượng; triển khai xây dựng mô hình hiệu quả năng lượng (bao gồm đầu tư, lắp đặt thiết bị, xây dựng hướng dẫn vận hành,...); phân tích, đánh giá hiệu quả của mô hình sau khi hoàn thiện.

Sau khi rà soát, UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên nội dung này do không trùng lặp với các nội dung khác.

(4). Nội dung mục I.11 về “Hỗ trợ đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và hộ gia đình” và nội dung mục I.14 về “Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng” ghép với nội dung mục I.9 về “Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng (trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...)” thành “Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng, đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...”.

Nội dung mục I.11 sẽ tiến hành khảo sát thu thập dữ liệu, phân tích, đánh giá hiệu quả năng lượng của các trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng sau khi được cơ sở sử dụng năng lượng áp dụng.

Nội dung mục I.9 sẽ tiến hành kiểm toán năng lượng, bao gồm các công việc: khảo sát thu thập dữ liệu hiện trạng của cơ sở; đo đạc thông số vận hành của các trang thiết bị sử dụng năng lượng tại cơ sở; phân tích, đánh giá và đề xuất các biện pháp quản lý và kỹ thuật giúp cơ sở nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Nội dung mục I.14 sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng, bao gồm các công việc: khảo sát thu thập dữ liệu hiện trạng của cơ sở; đo đạc thông số vận hành của các trang thiết bị sử dụng năng lượng tại cơ sở; phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở về Quy chuẩn Việt Nam và đề xuất các biện pháp quản lý và kỹ thuật giúp cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn Việt Nam.

Như vậy, UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên nội dung mục I.11 và ghép hai nội dung mục I.14 và mục I.9 thành “Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng, đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...”

(5). Nội dung mục I.13 về “Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng công cụ mô phỏng trong đánh giá hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng” ghép với nội dung mục I.12 về “Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán, mô phỏng hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và công trình xây dựng”.

(6). Nội dung mục I.17 về “Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng”.

Nội dung “Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài Chính; Nghị Quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội. Do đó, UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên nội dung này.

(7). Nội dung mục II.4 về “Xây dựng, cập nhật danh mục hóa chất” ghép với nội dung mục II.3 về “Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất, danh mục hóa chất”.

(8). Nội dung mục III.3 về “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại và bảo vệ người tiêu dùng” ghép với nội dung mục III.2 về “Biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, bảo vệ người tiêu dùng”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tuyên truyền, phổ biến, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại”.

(9). Nội dung mục V.2 về “Thiết kế, in ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, catalouge về nội dung thuộc chương trình khuyến công” và mục V.42 về “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác” ghép với nội dung mục V.1 về “Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại”.

(10). Nội dung mục V.4 về “Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” ghép với nội dung mục V.3 về “Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn”

Nội dung mục V.3 về “Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo Khoản 2, Điều 7, Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và điểm a,b, khoản 1, Điều 7, Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội.

Nội dung mục V.4 về “Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo Khoản 3, Điều 7, Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công điểm c, khoản 1, Điều 7, Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội.

Như vậy, hai nội dung này có tính chất công việc khác nhau và đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện. Do đó, UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên hai nội dung này.

(11). Nội dung mục V.9 về “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn” ghép với nội dung V.10 về “Hỗ trợ trình diễn mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng” và mục V.11 về “Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn; mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng”.

(12). Nội dung mục V.13 về “Hỗ trợ đầu tư dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên với nội dung mục V.12 về “Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” thành nội dung “Hỗ trợ ứng dụng, đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn”.

(13). Nội dung mục V.16 về “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại các tỉnh, thành phố trong nước” ghép với nội dung mục V.14 về “Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại các tỉnh, thành phố trong nước”.

(14) Nội dung mục V.17 về “Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài cho các đối tượng thuộc chương trình khuyến công” và nội dung mục V.29 về “Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm tiếp cận hệ thống phân phối tại nước ngoài”.

Nội dung hai mục này đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn theo Khoản 6, Điều 8, Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và điểm d, khoản 2, Điều 7, Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội.

Do đó, UBND Thành phố đề xuất ghép hai nội dung này thành “Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài”.

(15). Nội dung mục V.22 “Tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước về tổ chức triển khai hoạt động khuyến công”

Nội dung mục V.22 “Tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước về tổ chức triển khai hoạt động khuyến công” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn tại Điểm b, khoản 9, điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và Điểm b, khoản 9, điều 6 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội. Do đó, UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên nội dung này.

(16). Nội dung mục V.27 về “Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ” ghép với nội dung V.26 về “Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm; nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ”.

(17). Nội dung mục V.31 về “Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài” ghép với nội dung mục V.32 về “Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài)”

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức đoàn giao dịch thương mại, hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài)”.

(18). Nội dung mục V.37 về “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội” và mục V.38 về “Tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại các tỉnh thành phố trong nước” ghép với nội dung mục V.34 về “Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội”

Nội dung mục V.34 về “Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn tại điểm c, khoản 1, Điều 7, Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội.

Nội dung mục V.37 và nội dung mục V.38 đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn tại Khoản 5, Điều 8, Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và điểm d, khoản 2, Điều 7, Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP. Hà Nội ban hành Quy chế

quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội.

Do đó, UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên nội dung mục V.34, đồng thời ghép nội dung mục V.37 và V.38 thành “Tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước”.

(19). Nội dung mục VI.1.2 về “Hỗ trợ kỹ thuật, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội” ghép với nội dung VI.1.1 về “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực”.

(20). Nội dung mục VI.2.3 về “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ” ghép với nội dung mục VI.2.2. về “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

(21). Nội dung mục VI.2.4 về “Tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

Nội dung “Tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo điểm d, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính. Do đó, UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên nội dung này.

(22) Nội dung mục VI.2.5 về “Tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ” và nội dung mục VI.2.6 về “Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội trợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước”.

Nội dung “Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm trong nước” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo điểm b, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính. Do đó, UBND Thành phố đề nghị ghép hai nội dung này thành nội dung “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước”.

(23). Nội dung mục VI.2.9 về “Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên với nội dung mục VI.2.10 về “Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ” thành “Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

(22). Nội dung mục VI.3.3 về “Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững” ghép với nội dung VI.3.1. về “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu

dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng”.

UBND Thành phố tiếp thu, ghép các nội dung trên thành nội dung “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung sản xuất tiêu dùng bền vững”.

(23). Nội dung mục VI.3.4 về “Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài thúc đẩy kết nối chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững”.

Nội dung “Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài” đã có đầy đủ căn cứ, hướng dẫn thực hiện theo Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài Chính; Nghị Quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội. Do đó, UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên nội dung này.

PHỤ LỤC III

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội
(Kèm theo Báo cáo số 430 /BC-UBND ngày 05 /12/2022 của UBND Thành phố)

TT	Dịch vụ	Ghi chú
I	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả	
1	Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực.	
2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về hoạt động điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hội nghị, hội thảo có trưng bày giới thiệu trang thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	
4	Tổ chức cuộc thi, xét chọn công nhận danh hiệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	
5	Xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	
6	Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng, đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...	
7	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải,...	
8	Hỗ trợ đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và hộ gia đình.	
9	Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán, mô phỏng hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và công trình xây dựng.	
10	Hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng tham gia đánh giá, công nhận cơ sở, công trình xây dựng sử dụng năng lượng Xanh theo Tiêu chí của Thành phố.	
11	Tổ chức hội chợ triển lãm trong nước về thúc đẩy thị trường sản phẩm, trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng.	
12	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng	

II	Dịch vụ lĩnh vực hóa chất	
1	Cung cấp thông tin phục vụ công tác xử lý sự cố hóa chất.	
2	Cập nhật danh mục hóa chất nguy hiểm; danh mục hóa chất cấm phải xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	
3	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất, danh mục hóa chất	
III	Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh	
1	Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ, kỹ năng điều hành cạnh tranh, về điều tra viên vụ việc cạnh tranh.	
2	Tuyên truyền, phổ biến, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại.	
3	Thực hiện khảo sát, thu thập, phân tích thông tin về lĩnh vực cạnh tranh phòng vệ thương mại.	
IV	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử	
1	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến xã hội hóa về thương mại điện tử.	
2	Xây dựng mô hình, giải pháp thí điểm đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.	
V	Dịch vụ Khuyến công; Xúc tiến thương mại	
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại.	
2	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
3	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
4	Tổ chức các khóa đào tạo khởi sự quản trị doanh nghiệp cho các tổ chức cá nhân là đối tượng thuộc chương trình khuyến công.	
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
6	Tổ chức cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ mới cho các tổ chức, cá nhân thuộc chương trình khuyến công.	
7	Xây dựng, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.	

8	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn; mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng.	
9	Hỗ trợ ứng dụng, đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
10	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong nước.	
11	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Hà Nội giao dịch mua hàng tại hội chợ thuộc chương trình khuyến công.	
12	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài cho đối tượng thuộc chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại.	
13	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
14	Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	
15	Hỗ trợ xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	
16	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Thiết kế mẫu mã sản phẩm; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
17	Tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước và tổ chức triển khai hoạt động khuyến công.	
18	Cập nhật cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công.	
19	Thông tin thương mại xuất khẩu: xây dựng, phát hành, tổ chức phổ biến thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất nhập khẩu.	
20	Tuyên truyền, quảng bá xuất khẩu: tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Việt Nam ở nước ngoài; mời tổ chức, chuyên gia truyền thông nước ngoài vào Việt Nam sản xuất sản phẩm truyền thông quảng bá cho ngành hàng xuất khẩu của Hà Nội ở nước ngoài.	
21	Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm; nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ.	

22	Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam; sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam; sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh do trong nước sản xuất.	
23	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại, hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài).	
24	Tổ chức giao dịch thương mại tại Việt Nam: tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào giao dịch, mua hàng tại Hà Nội; kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu; giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa giữa nhà sản xuất và nhà phân phối.	
25	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội.	
26	Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử.	
27	Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistic phục vụ hoạt động ngoại thương.	
28	Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước.	
29	Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.	
30	Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích.	
31	Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.	
VI	Dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực	
1	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực.	
2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.	
3	Tổ chức xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực.	

4	Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm trong nước và quốc tế về sản phẩm công nghiệp chủ lực.	
5	Tổ chức lễ tôn vinh, trao danh hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội	
VII	Dịch vụ công nghiệp hỗ trợ	
1	Hỗ trợ đánh giá năng lực cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo các tiêu chí của Thành phố.	
2	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
3	Tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
4	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước	
5	Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	
6	Hỗ trợ đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
7	Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
8	Hỗ trợ đánh giá nhu cầu về nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
9	Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.	
10	Hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
11	Hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
12	Hỗ trợ mua bản quyền, sáng chế, phần mềm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
13	Hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
14	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	
15	Nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin về công nghiệp hỗ trợ.	
16	Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm và chính sách về công nghiệp hỗ trợ.	

VIII	Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững	
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung sản xuất tiêu dùng bền vững.	
2	Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng.	
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài thúc đẩy kết nối chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
4	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh cho các doanh nghiệp phân phối - dịch vụ.	
5	Tổ chức các hội chợ, chương trình chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững”.	
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
7	Hỗ trợ kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận vòng đời sản phẩm nhằm đổi mới, sáng tạo các mô hình sản xuất cho các cơ sở sản xuất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	
8	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành tái chế, tái sử dụng nguyên nhiên liệu áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững để giảm phát thải cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.	
9	Xây dựng, ứng dụng, phổ biến công cụ hỗ trợ trong quản lý để áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối.	
10	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực công thương.	
11	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối - dịch vụ bền vững.	
12	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và trong ngành dịch vụ.	

Số: /NQ-HBND Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đầu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-KTNS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội.

(Chỉ tiết tại Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách trong lĩnh vực công thương; tổ chức triển khai dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Trang web của HĐND TP;
- Đài PTTH Hà Nội;
- Các báo: HNMT, KTĐT, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Dịch vụ	Ghi chú
I	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả	
1	Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực.	
2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về hoạt động điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hội nghị, hội thảo có trưng bày giới thiệu trang thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	
4	Tổ chức cuộc thi, xét chọn công nhận danh hiệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hộ gia đình.	
5	Xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	
6	Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng, đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...	
7	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong: sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải,...	
8	Hỗ trợ đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và hộ gia đình.	
9	Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán, mô phỏng hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và công trình xây dựng.	
10	Hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng tham gia đánh giá, công nhận cơ sở, công trình xây dựng sử dụng năng lượng Xanh theo Tiêu chí của Thành phố.	
11	Tổ chức hội chợ triển lãm trong nước về thúc đẩy thị trường sản phẩm, trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng.	
12	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng	

II	Dịch vụ lĩnh vực hóa chất	
1	Cung cấp thông tin phục vụ công tác xử lý sự cố hóa chất.	
2	Cập nhật danh mục hóa chất nguy hiểm; danh mục hóa chất cấm phải xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	
3	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất, danh mục hóa chất	
III	Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh	
1	Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ, kỹ năng điều hành cạnh tranh, về điều tra viên vụ việc cạnh tranh.	
2	Tuyên truyền, phổ biến, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại.	
3	Thực hiện khảo sát, thu thập, phân tích thông tin về lĩnh vực cạnh tranh phòng vệ thương mại.	
IV	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử	
1	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến xã hội hóa về thương mại điện tử.	
2	Xây dựng mô hình, giải pháp thí điểm đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.	
V	Dịch vụ Khuyến công; Xúc tiến thương mại	
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại.	
2	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
3	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
4	Tổ chức các khóa đào tạo khởi sự quản trị doanh nghiệp cho các tổ chức cá nhân là đối tượng thuộc chương trình khuyến công.	
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
6	Tổ chức cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ mới cho các tổ chức, cá nhân thuộc chương trình khuyến công.	
7	Xây dựng, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.	

8	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn; mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng.	
9	Hỗ trợ ứng dụng, đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
10	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong nước.	
11	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Hà Nội giao dịch mua hàng tại hội chợ thuộc chương trình khuyến công.	
12	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài cho đối tượng thuộc chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại.	
13	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
14	Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	
15	Hỗ trợ xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	
16	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Thiết kế mẫu mã sản phẩm; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.	
17	Tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước về tổ chức triển khai hoạt động khuyến công.	
18	Cập nhật cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công.	
19	Thông tin thương mại xuất khẩu: xây dựng, phát hành, tổ chức phổ biến thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất nhập khẩu.	
20	Tuyên truyền, quảng bá xuất khẩu: tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Việt Nam ở nước ngoài; mời tổ chức, chuyên gia truyền thông nước ngoài vào Việt Nam sản xuất sản phẩm truyền thông quảng bá cho ngành hàng xuất khẩu của Hà Nội ở nước ngoài.	
21	Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm; nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ.	

22	Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam; sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam; sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh do trong nước sản xuất.	
23	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại, hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài).	
24	Tổ chức giao dịch thương mại tại Việt Nam: tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào giao dịch, mua hàng tại Hà Nội; kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu; giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa giữa nhà sản xuất và nhà phân phối.	
25	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội.	
26	Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử.	
27	Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistic phục vụ hoạt động ngoại thương.	
28	Tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước.	
29	Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.	
30	Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích.	
31	Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.	
VI	Dịch vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực	
1	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực.	
2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.	
3	Tổ chức xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực.	

4	Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm trong nước và quốc tế về sản phẩm công nghiệp chủ lực.	
5	Tổ chức lễ tôn vinh, trao danh hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội	
VII	Dịch vụ công nghiệp hỗ trợ	
1	Hỗ trợ đánh giá năng lực cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo các tiêu chí của Thành phố.	
2	Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
3	Tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
4	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước	
5	Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	
6	Hỗ trợ đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
7	Tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
8	Hỗ trợ đánh giá nhu cầu về nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
9	Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.	
10	Hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
11	Hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
12	Hỗ trợ mua bản quyền, sáng chế, phần mềm cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
13	Hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	
14	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	
15	Nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin về công nghiệp hỗ trợ.	
16	Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm và chính sách về công nghiệp hỗ trợ.	

VIII	Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững	
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung sản xuất tiêu dùng bền vững.	
2	Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng.	
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài thúc đẩy kết nối chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
4	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh cho các doanh nghiệp phân phối - dịch vụ.	
5	Tổ chức các hội chợ, chương trình chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững”.	
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
7	Hỗ trợ kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận vòng đời sản phẩm nhằm đổi mới, sáng tạo các mô hình sản xuất cho các cơ sở sản xuất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	
8	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành tái chế, tái sử dụng nguyên nhiên liệu áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững để giảm phát thải cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.	
9	Xây dựng, ứng dụng, phổ biến công cụ hỗ trợ trong quản lý để áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối.	
10	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực công thương.	
11	Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối - dịch vụ bền vững.	
12	Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và trong ngành dịch vụ.	